

Số: /TB-SKHCN

Bắc Kạn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai năm 2023

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND, ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai năm 2023. Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn kính mời các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện đăng ký chủ trì thực hiện các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh năm 2023, theo danh mục đính kèm.

1. Điều kiện để đăng ký chủ trì thực hiện (Theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Về tổ chức đăng ký chủ trì

- Các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có con dấu và tài khoản có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- **Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:**

+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trước đây;

+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác có sử dụng ngân sách nhà nước;

+ Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 01 năm kể từ khi có Quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

b) Về cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ cấp tỉnh phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

+ Có trình độ đại học trở lên;

+ Có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong

03 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

+ Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Trường hợp khác với các yêu cầu tại các điểm a, b, c Khoản này do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở ý kiến của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp.

- Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác;

+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

+ Có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do mình làm chủ nhiệm bị đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian là 02 năm kể từ khi có kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh;

+ Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình làm chủ nhiệm sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 03 năm kể từ khi có Quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.”.

2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với các tổ chức khoa học công nghệ là: Trung tâm, Doanh nghiệp).

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐƠN).

- Thuyết minh dự án (Biểu B1-2a-TMĐT-DACN).

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC) và gửi kèm theo kết quả đánh giá hoạt động hàng năm của tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì và các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).

- Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Nếu có) (Biểu B1-5-PHNC).

- Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác).

- Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật phải có vốn đối ứng: Văn bản pháp lý cam kết và giải trình khả năng huy động vốn từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước (báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong 02 năm gần nhất tính từ thời điểm nộp

hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng; cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của tổ chức chủ trì và các tổ chức tham gia dự án).

- Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bản cam kết duy trì, ứng dụng kết quả dự án của các địa phương - nơi thực hiện đề tài, dự án.

Lưu ý: Các văn bản trong hồ sơ phải có xác nhận, đóng dấu của tổ chức và chữ ký của cá nhân đăng ký chủ trì. Các biểu mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ truy cập: <http://www.khcnbackan.gov.vn>, tại Mục Thông báo.

3. Số lượng hồ sơ: gồm 01 bộ gốc và 10 bản sao, được niêm phong và ghi rõ bên ngoài bao bì:

- Tên đề tài hoặc dự án;
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì;
- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài hoặc dự án;
- Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

4. Nơi nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Thời gian nhận hồ sơ: Chậm nhất 17h00 ngày 28/12/2022.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ; điện thoại 0982 548 179 (chuyên viên Nông Thị Nơ); 0972 006 609 (chuyên viên Hoàng Thị Kiều).

Nơi nhận:

** Nơi nhận bản điện tử:*

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh (b/cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Đăng tải trên: Báo Bắc Kạn điện tử; Cổng TTĐT tỉnh Bắc Kạn; cổng TTĐT Sở KH&CN;

** Nơi nhận bản giấy:*

- Lưu VT, QLKH₂

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Điệp

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC KẠN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số: 74 /SKHCN-QLKH ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Sở KH&CN Bắc Kạn)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm chính
1	Dự án “ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học”.	<p>* Mục tiêu chung Nhằm nâng cao tầm vóc, tỷ lệ thịt xẻ, hiệu quả kinh tế gắn với đảm bảo môi trường và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được 02 mô hình chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học. Tỷ lệ phối giống có chửa $\geq 65\%$, tỷ lệ nuôi sồng bê sơ sinh đến 6 tháng tuổi đạt 95%, tỷ lệ nuôi sồng bê giai đoạn 7-15 tháng tuổi đạt 98%. - Sản xuất được 30 bê, bò lai. Khối lượng bê lai F1 BBB sơ sinh trung bình ≥ 27 kg, khối lượng bê lúc cai sữa ≥ 170kg; khối lượng lúc 15 tháng tuổi đạt 340kg, khối lượng lúc 18 tháng tuổi đạt 390kg. Khối lượng bê lai F1Brahman sơ sinh trung bình ≥ 24kg, khối lượng bê lúc cai sữa ≥ 95kg, khối lượng lúc 15 tháng tuổi đạt 290kg, khối lượng lúc 18 tháng tuổi đạt 340kg. - Phối giống có chửa cho 40 bò cái. - Xây dựng mô hình trồng cỏ. Quy mô: 05 ha. - Sản xuất được 02 tấn sinh khối giun từ chất thải chăn nuôi bò. - Hoàn thiện và biên soạn 05 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật. - Đào tạo được 16 kỹ thuật viên thụ tinh nhân tạo; tập huấn cho 160 lượt hộ dân về kỹ thuật chăn nuôi bò lai khép kín đảm bảo an toàn sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Xây dựng mô hình chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học - Nội dung 2: Đào tạo, tập huấn chuyên gia khoa học, kỹ thuật chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học. - Nội dung 3: Biên soạn và ban hành Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn - Nội dung 4: Hội thảo đánh giá kết quả triển khai mô hình chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình trang trại chăn nuôi bò lai sinh sản khép kín đảm bảo an toàn sinh học. Tỷ lệ phối giống có chửa $\geq 65\%$, 40 bò có chửa bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo sử dụng tinh bò Brahman, BBB; 30 bê, bò lai được sinh ra từ thụ tinh nhân tạo sử dụng tinh bò Brahman, BBB . - 05 ha cỏ và cây thức ăn, năng suất chất xanh ≥ 300 tấn/ha/năm; 500 tấn thức ăn thô xanh phụ phẩm nông nghiệp /năm được chế biến: tỷ lệ hư hỏng $\leq 5\%$. - 02 tấn sinh khối giun: hàm lượng protein $\geq 60\%$; 10 tấn phân giun; - 16 kỹ thuật viên thụ tinh nhân tạo được đào tạo; 160 lượt hộ dân được tập huấn - 05 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật: (1) Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò cái sinh sản; (2) Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bê lai; bò lai; (3) Kỹ thuật trồng và chế biến cỏ; (4) Kỹ thuật nuôi giun để xử lý phân bò; (5) Kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ từ phân bò.

2	<p>Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng cây hồi tại tỉnh Bắc Kạn.</p>	<p>- Mục tiêu chung: Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây Hồi bằng các biện pháp kỹ thuật nhân giống, chăm sóc, thâm canh, thu hái.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuyển chọn cây trội sinh trưởng, phát triển tốt theo quy định; + Xây dựng vườn ươm nhân giống (bằng hạt; bằng phương pháp mắt ghép). + Xây dựng mô hình trồng Hồi thâm canh; + Xây dựng mô hình cải tạo cây Hồi; + Xây dựng được mô hình trồng Hồi làm giàu rừng + Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nhân giống; trồng thâm canh; cải tạo cây Hồi 	<p>- Nội dung 1: Điều tra đánh giá thực trạng cây Hồi tại tỉnh Bắc Kạn; tuyển chọn ít nhất được 40-50 cây trội để thu hái và nhân giống phục vụ sản xuất;</p> <p>- Nội dung 2: Xây dựng vườn ươm nhân giống tại tỉnh Bắc Kạn; diện tích khoảng 1.000m²;</p> <p>- Nội dung 3: Xây dựng 03 mô hình: 03ha mô hình trồng Hồi thâm canh; 2ha mô hình cải tạo cây Hồi; 01ha mô hình trồng Hồi làm giàu rừng tự nhiên ;</p> <p>- Nội dung 4: Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nhân giống; trồng thâm canh; cải tạo cây Hồi;</p> <p>- Nội dung 5: Đào tạo, tập huấn: 10 kỹ thuật viên; 40 lượt hộ nông dân về kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh, cải tạo cây hồi.</p>	<p>- Báo cáo kết quả điều tra thực trạng gây trồng cây hồi tại tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>- 40-50 cây hồi được cấp có thẩm quyền công nhận cây trội</p> <p>- 1000m² vườn ươm</p> <p>- 06 ha mô hình (03 ha trồng Hồi thâm canh, 02 ha cải tạo cây Hồi; 01ha trồng Hồi làm giàu rừng), tỷ lệ sống >= 85%;</p> <p>- 01 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh, cải tạo cây Hồi.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn: 10 kỹ thuật viên; 40 lượt hộ nông dân về kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh, cải tạo cây hồi.</p>
3	<p>Đề tài : Nghiên cứu nhân giống và gây trồng loài cây Sau sau theo hướng chuỗi giá trị đa mục đích trên địa bàn huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn "</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển chọn được giống cây Sau sau chất lượng tốt, sinh trưởng phát triển nhanh nhân giống và trồng rừng theo chuỗi giá trị đa mục đích. - Đề xuất đưa cây sau sau vào danh mục các cây trồng lâm nghiệp chính tại tỉnh Bắc Kạn <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển chọn được cây trội sinh trưởng, phát triển tốt theo quy định; - Xác định được các biện pháp kỹ thuật nhân giống hữu tính cây Sau sau; - Xây dựng vườn giống hữu tính cây Sau sau; - Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh cây Sau sau theo hướng thâm canh và đa mục đích với diện tích 5 ha; 	<p>- Nội dung 1: Điều tra đánh giá thực trạng cây Sau sau tại huyện Ngân Sơn, Na Rì, vùng phân bố tập trung, tình hình sinh trưởng, phát triển;</p> <p>- Nội dung 2: Tuyển chọn cây trội và nghiên cứu kỹ thuật nhân giống hữu tính cây Sau sau; xây dựng vườn nhân giống hữu tính cây Sau sau;</p> <p>- Nội dung 3: Nghiên cứu kỹ thuật trồng rừng thâm canh cây Sau sau;</p> <p>- Nội dung 4: Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng rừng thâm canh cây Sau sau;</p> <p>- Nội dung 5: Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh cây Sau sau theo hướng thâm canh và đa mục đích với</p>	<p>- 04 Báo cáo đánh giá về thực trạng; đặc tính sinh học, sinh thái học; chỉ tiêu phân tích về cơ học gỗ và hoá tính của các bộ phận của loài cây sau sau; Báo cáo kết quả mô hình thâm canh cây Sau sau theo hướng thâm canh và đa mục đích phân bố ở Bắc Kạn.</p> <p>- Chọn được 2-3 xuất xứ theo mục đích sử dụng; lập hồ sơ 40-60 cây trội được cấp có thẩm quyền công nhận cây trội.</p> <p>- 05 ha mô hình thâm canh Sau sau đa mục đích.</p> <p>- 02 Quy trình kỹ thuật về nhân giống và gây trồng cây Sau sau theo hướng thâm canh, đa mục đích.</p> <p>- 04 kỹ thuật viên, 100 học viên về kỹ thuật nhân giống và gây trồng loài cây Sau sau.</p> <p>- Đề xuất đưa cây sau sau vào danh mục các cây</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nhân giống và kỹ thuật trồng thâm canh cây Sau sau theo hướng thâm canh và đa mục đích. - Đào tạo được 04 kỹ thuật viên và 100 lượt người dân về kỹ thuật nhân giống và gây trồng loài cây Sau sau. 	<p>diện tích 5 ha;</p> <p>- Nội dung 6: Tập huấn, chuyên giao kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh cây Sau sau cho kỹ thuật viên và người dân</p>	trồng lâm nghiệp chính tại tỉnh Bắc Kạn.
4	Dự án: Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn.	<p>* Mục tiêu chung: Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn nhằm xử lý chất thải chăn nuôi trâu, bò, lợn làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đồng thời cung cấp phân bón hữu cơ cho sản xuất nông nghiệp tiên tiến tạo ra các sản phẩm hữu cơ góp phần phát triển nông nghiệp bền vững đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần xây dựng nông thôn mới đồng thời tạo tiền đề cho phát triển du lịch sinh thái các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được 01 mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn quy mô trang trại. Dự kiến 200con/lứa trở lên. - Xây dựng được 03 mô hình xử lý được chất thải trong chăn nuôi lợn quy mô nông hộ, quy mô 20-60con/lứa. - Xây dựng được 02 mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi trâu, bò quy mô nông hộ, quy mô 5-10con/hộ. - Sản xuất được 50-70 tấn phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi trâu, bò, lợn. - Xây dựng 2-3 mô hình sử dụng sản phẩm phân bón hữu cơ để bón cho một số loại cây trồng. 	<p>Nội dung 1: Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng tình hình chăn nuôi, tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi trâu, bò, lợn tại tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>Nội dung 2: Xây dựng các mô hình xử lý chất thải và sản xuất phân hữu cơ trong chăn nuôi lợn, trâu, bò. Quy mô trang trại và quy mô nông hộ.</p> <p>Nội dung 3: Xây dựng mô hình sử dụng sản phẩm phân bón hữu cơ để bón cho một số loại cây trồng (Lúa, cây ăn quả, rau...)</p> <p>Nội dung 4: Tập huấn kỹ thuật, hội thảo khoa học, tổng kết nghiệm thu dự án</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 mô hình sử dụng phân bón hữu cơ để bón cho 01 số loại cây trồng (Lúa, rau, cây ăn quả...) - Sản xuất được 50-70 tấn phân hữu cơ được xử lý bằng chế phẩm vi sinh nằm trong danh mục chế phẩm sinh học được lưu hành trong xử lý chất thải tại Việt nam - Xây dựng được bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn, trâu, bò và sản xuất phân hữu cơ vi sinh; kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ bón cho một số loại cây trồng theo hướng hữu cơ.

5	<p>Dự án: Tiếp nhận công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chạch sông (Mastacembelus armatus) tại tỉnh Bắc Kạn”.</p>	<p>- Mục tiêu chung: Tiếp nhận thành công quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Chạch sông nhằm bảo vệ giống bản địa, bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi nguồn lợi tự nhiên cá Chạch sông, phát triển mở rộng đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và đưa loài cá Chạch sông trở thành đối tượng nuôi phổ biến.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể</p> <p>+ Xây dựng và lưu giữ đàn cá bố mẹ 300 con cá bố mẹ, tỷ lệ đực : cái là 1 : 2, tỷ lệ thành thực $\geq 75\%$, kích cỡ cá bố mẹ 150 -300 g/con;</p> <p>+ Xây dựng mô hình sản xuất giống nhân tạo cá Chạch sông đạt công suất >30.000 con/năm (kích cỡ 6 - 8 cm/con), số lượng cá giống thu được 10.000 con.</p> <p>Kết quả sinh sản nhân tạo: Tỷ lệ cá đẻ đạt $\geq 80\%$; Tỷ lệ thụ tinh > 75%; Tỷ lệ nở > 70%; Ương nuôi cá giống: Tỷ lệ sống ương cá bột lên cá hương đạt $\geq 75\%$, kích cỡ cá 2-3cm; cá hương lên cá giống đạt $\geq 65\%$, kích cỡ cá giống đạt 6-8cm.</p> <p>+ Xây dựng đàn cá hậu bị: số lượng 1.000 con đạt cỡ 50g/con;</p> <p>+ Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Chạch sông trong ao và trong lồng, quy mô 1.000 m² ao năng suất đạt $\geq 0,5\text{kg}/\text{m}^2$, 180m³ lồng năng suất đạt $\geq 15\text{kg}/\text{m}^3$; sản lượng cá thương phẩm đạt 2.300kg, kích cỡ từ 150-250g/con. Tỷ lệ sống $\geq 75\%$.</p> <p>+ Hoàn thiện 02 quy trình công nghệ: Quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá Chạch sông; quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá chạch sông trong ao/lồng phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn;</p>	<p>- Nội dung 1: Tiếp nhận công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống cá Chạch sông bằng phương pháp nhân tạo. Địa điểm triển khai tại: Trại giống thủy sản thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>-Nội dung 2: Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Chạch sông. Hình thức nuôi: Trong ao và trong lồng.</p> <p>-Nội dung 3: Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất giống cá Chạch sông bằng phương pháp nhân tạo và hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá Chạch sông (Nuôi trong ao; nuôi lồng) phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn.</p>	<p>- Đàn cá chạch sông bố mẹ 300 con tuổi 2⁺ sẵn sàng tham gia sinh sản, tỷ lệ đực/cái là 1:2, kích cỡ cá 150-300g/con; cá bố mẹ hậu bị 1.000 con, kích cỡ cá 50g/con.</p> <p>- 01 mô hình sản xuất giống nhân tạo cá Chạch sông đạt quy mô 30.000 con/năm (kích cỡ 6 - 8 cm/con). Tỷ lệ thành thực của cá bố mẹ: $\geq 75\%$; Tỷ lệ đẻ: $\geq 80\%$; Tỷ lệ thụ tinh > 75%; Tỷ lệ nở > 70%; Tỷ lệ sống cá bột lên cá hương đạt $\geq 75\%$, kích cỡ cá 2-3cm; Tỷ lệ sống ương cá hương lên cá giống đạt $\geq 65\%$, kích cỡ cá giống đạt 6-8cm; số lượng cá giống thu được là 10.000 con</p> <p>- 01 Mô hình nuôi thương phẩm cá Chạch sông trong lồng; quy mô 180m³, mật độ nuôi 100 con/m³, tỷ lệ sống đạt $\geq 75\%$; Năng suất nuôi lồng $\geq 15\text{kg}/\text{m}^3$, sản lượng 2,7 tấn, cỡ cá 150-250g/con.</p> <p>- 01 mô hình nuôi thương phẩm cá chạch sông trong ao; quy mô 1.000m², mật độ nuôi 5 con/m²; tỷ lệ sống $\geq 75\%$; năng suất nuôi ao $\geq 0,5\text{kg}/\text{m}^2$, sản lượng 500kg, cỡ cá cá từ 150 - 250g/con.</p> <p>- 02 quy trình công nghệ tiếp nhận và chuyển giao (01 quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Chạch sông và 01 quy trình công nghệ nuôi thương phẩm) phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>- 05 kỹ thuật viên tiếp nhận thành công quy trình sản xuất giống; 40-50 lượt hộ nông dân được tập huấn về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chạch sông.</p>
---	--	---	--	---

		+ Đào tạo, tập huấn chuyên giao kỹ thuật cho 05 kỹ thuật viên, 50 lượt hộ nông dân về quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chạch sông.		
6	Dự án: Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình trồng, chế biến một số loài dược liệu tạo sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp	<p>* Mục tiêu chung Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng được mô hình trồng thâm canh cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm theo một số tiêu chí GACP-WHO; đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào chế biến tạo ra sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp nhằm nâng cao giá trị của dược liệu, nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm theo một số tiêu chí GACP-WHO, quy mô 01ha (Bách bộ 0,4 ha; Gừng gió 0,3 ha, Dâu tằm 0,3 ha). - Xây dựng 03 hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hái dược liệu Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm. - Nghiên cứu hoàn thiện được 01 quy trình và chế biến sản phẩm 10.000 viên ngậm từ cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm đạt tiêu chuẩn là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe do Bộ Y tế cấp phép, có thể đưa ra sản xuất đại trà và lưu hành toàn quốc. 	<p>-Nội dung 1: Lựa chọn địa điểm trồng thích hợp cho cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm.</p> <p>-Nội dung 2: Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm diện tích 01 ha theo một số tiêu chí GACP-WHO (Bách bộ 0,4 ha; Gừng gió 0,3 ha, Dâu tằm 0,3 ha).</p> <p>-Nội dung 3. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hái Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm.</p> <p>-Nội dung 4. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình và chế biến sản phẩm từ cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp.</p> <p>-Nội dung 5: Đăng ký mã số, mã vạch, thiết kế bao bì, nhãn mác; Đăng ký công bố sản phẩm bảo vệ sức khỏe đủ điều kiện thương mại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trồng dược liệu Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm diện tích 01 ha (Bách bộ 0,4 ha; Gừng gió 0,3 ha, Dâu tằm 0,3 ha) theo một số tiêu chí GACP-WHO; sinh trưởng và phát triển tốt đáp ứng đủ nguyên liệu đầu vào cho chế biến sản phẩm. - 03 hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hái dược liệu Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm. - 01 Quy trình chế biến sản phẩm viên ngậm hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp được công nhận cấp cơ sở. - 10.000 viên ngậm phòng và hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp từ cây Bách bộ, Gừng gió, Dâu tằm đạt tiêu chuẩn là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe do Bộ Y tế cấp phép, có thể đưa ra sản xuất đại trà và lưu hành toàn quốc. - 01 mã số, mã vạch, thiết kế bao bì, nhãn mác cho sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp. - 01 phóng sự/bản tin tuyên truyền về các mô hình và sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp.
7	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng	<p>* Mục tiêu chung: Nghiên cứu lý luận, phân tích thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục LLCT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>*Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Rà soát, cập nhật, nghiên cứu về cơ sở lý luận, thực tiễn của việc nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn - Nội dung 2: Đánh giá thực trạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo: Báo cáo tổng quan về kết quả nghiên cứu; báo cáo thực trạng nghiên cứu; nâng cao chất lượng dạy và học; báo cáo tổng kết. - Bộ tài liệu bao gồm: Mẫu chuẩn các quy chế, quy định; tiêu chí đánh giá chất lượng dạy và học; nội dung tài liệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu về phương pháp dạy và học.

	<p>dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện nay.</p>	<p>đề lý luận về nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục LLCT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng chất lượng dạy và học tại Trường Chính trị và 08 trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm 2018 đến năm 2022. - Xây dựng 03 mô hình về nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục LLCT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục LLCT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. 	<p>dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm 2018 đến năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 3: Tổ chức nghiên cứu thực tế, học tập kinh nghiệm - Nội dung 4: Tổ chức hội thảo khoa học - Nội dung 5: xây dựng 3 mô hình nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. - Nội dung 6: Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn 	<ul style="list-style-type: none"> - 03 Mô hình điểm trong đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Mô hình dạy và học theo phương pháp truyền thống kết hợp phương pháp dạy học tích cực. + Mô hình dạy và học gắn với nghiên cứu thực tế tại địa phương phục vụ bài/ chuyên đề/ môn học. + Mô hình thi điểm thực hiện theo dự thảo quy định, quy chế về phối hợp, tổ chức, quản lý dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh. Sau khi thực hiện thí điểm sẽ có 100% cán bộ lý, giảng viên; 100% học viên của ít nhất 03 lớp tham gia thí điểm áp dụng phương pháp tổ chức, dạy và học tập trên cơ sở tổ chức thí điểm 3 mô hình - Có ít nhất 03 bài nghiên cứu đăng trên Báo Bắc Kạn, Trang Thông tin điện tử tổng hợp của tỉnh, Trang Thông tin lý luận và thực tiễn Trường chính trị tỉnh Bắc Kạn, phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học về nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh.
--	--	--	--	---